

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2021

V/v ly hôn giữa chị Á và anh Ph

NHÃ DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÃ DÃ HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhÃ dÃ: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Ông Trần Văn Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhÃ dÃ huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhÃ dÃ huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhÃ dÃ huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên Đơn:* Chị Trần Thị Á, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: xóm TÃ Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (có mặt)

2. *Bị Đơn:* Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: xóm TÃ Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Văn Quý, sinh năm 1952; Nơi ĐKNKTT: xóm TÃ Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị Á trình bày: Chị Á và anh Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/10/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhÃ mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Ph bị bệnh tâm thần nên hay đánh đập vợ con. Vợ chồng sống ly thÃ từ năm 2018 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị Á xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn Ph.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Trần Trọng Tấn, sinh ngày 15/01/2006 (Bị bệnh bại não) và Trần Thị Thùy Trâm, sinh ngày 07/4/2010. Anh Ph bị bệnh tâm thần không có thu nhập gì và đang sống phụ thuộc vào gia đình nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Trần Trọng Tấn và cháu Trần Thị Thùy Trâm.

Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Văn Ph: không có mặt nên không có ý kiến gì trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị đơn là ông Trần Văn Quý (bố đẻ của anh Ph) trình bày: Ông Quý cũng nhất trí như ý kiến của chị A về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Ph và chị A đúng như chị A trình bày. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị A và anh Trần Văn Ph ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa, anh Ph, chị A đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Mặt khác hiện nay anh Ph bị tâm thần.

Về nuôi con chung: Ông Quý thừa nhận anh Ph, chị A có hai con chung như chị A trình bày. Từ khi sống ly thân cho đến nay thì cháu Trâm ở với chị A còn cháu Tấn do ông trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Ph bị bệnh tâm thần nên ông nhất trí giao cả hai cháu Trần Trọng Tấn và Trần Thị Thùy Trâm cho chị Trần Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Do chị A không yêu cầu giải quyết nên ông cũng nhất trí và không có ý kiến gì. Ngoài ra ông Quý không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, Điều 104 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ph và anh Trần Văn Ph.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cháu cả hai cháu Trần Trọng Tấn, sinh ngày 15/01/2006 và Trần Thị Thuỳ Trâm, sinh ngày 07/4/2010 cho chị Trần Thị Ân trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Anh Ph có quyền thăm nom con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Ân và ông Quý không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc chị Ân phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Trần Văn Ph, có hộ khẩu thường trú tại: xóm TÂN Thịnh, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Ân và ông Trần Văn Quý (bố đẻ của anh Ph) đều trình bày anh Ph bị bệnh tâm thần và có xuất trình tài liệu là Bệnh án tâm thần số lưu trữ 3638 ngày 31/01/2013, sổ điều trị tâm thần số 2851 năm 2020 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Nghệ An. Vì vậy cần có người đại diện theo pháp luật cho anh Ph là ông Trần Văn Quý tham gia tố tụng tại Tòa án.

[1.3]. Chị Trần Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Trần Văn Ph nhưng anh Ph không đến làm việc cũng như không tham gia phiên tòa, mặt khác anh Ph bị bệnh tâm thần và có người đại diện tham gia như vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là đúng quy định của BLTTDS

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Trần Thị Ân và anh Trần Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2004 tại UBND xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đây là Hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn thường xuyên cãi vã nhau và không tôn trọng nhau. Mặt khác anh Ph bị bệnh tâm thần và hay đánh đập vợ. Chị Á, anh Ph đã sống ly thê từ năm 2018 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị Á, anh Ph trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Á, xử cho chị Trần Thị Á được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph không có mặt, ông Quý có mặt trình bày anh Ph điều trị bệnh tâm thần, quá trình giải quyết vụ án ông Quý không có yêu cầu hay ý kiến gì thêm nên miễn xét.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Á và anh Ph có 02 con chung tên là Trần Trọng Tấn, sinh ngày 15/01/2006 và Trần Thị Thùy Trâm, sinh ngày 07/4/2010. Chị Á và ông Quý đều đồng ý giao cháu Trần Trọng Tấn và cháu Trần Thị Thùy Trâm cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con và phù hợp về sự phát triển tâm sinh lý của các con. Việc giao con chung là giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng trừ trường hợp cha, mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con hoặc cha, mẹ bị Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Xét quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự đều thừa nhận anh Ph đã bị bệnh tâm thần, không có thu nhập gì và đang sống phụ thuộc vào gia đình. Tuy từ khi sống ly thê cho đến nay thì chị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy Trâm còn ông Quý là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trọng Tấn nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Á yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét hai cháu đều đang còn nhỏ, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Do đó cần giao cả hai con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của chị Á. Mặt khác ông Quý tại phiên tòa cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Á, ông Quý không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thị Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhẤ: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ấ và anh Trần Văn Ph.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cả hai con chung tên là Trần Trọng Tấn, sinh ngày 15/01/2006 và Trần Thị Thùy Trâm, sinh ngày 07/04/2010 cho chị Trần Thị Ấ trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn Ph do chị Ấ không yêu cầu.

Anh Ph có quyền thăm nom con chung. Chị Ấ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ấ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dẤ sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005815 ngày 11/12/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện hợp pháp cho bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THA dẤ sự huyện Đô Lương;
- UBND xã Giang Sơn Đông
- TAND tỉnh Nghệ An.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh